Lập trình WEB Đại Học Sài Gòn – Khoa CNTT

PHP - Lập trình với CSDL

GV: Phan Thị Kim Loan

Nội dung tuần trước

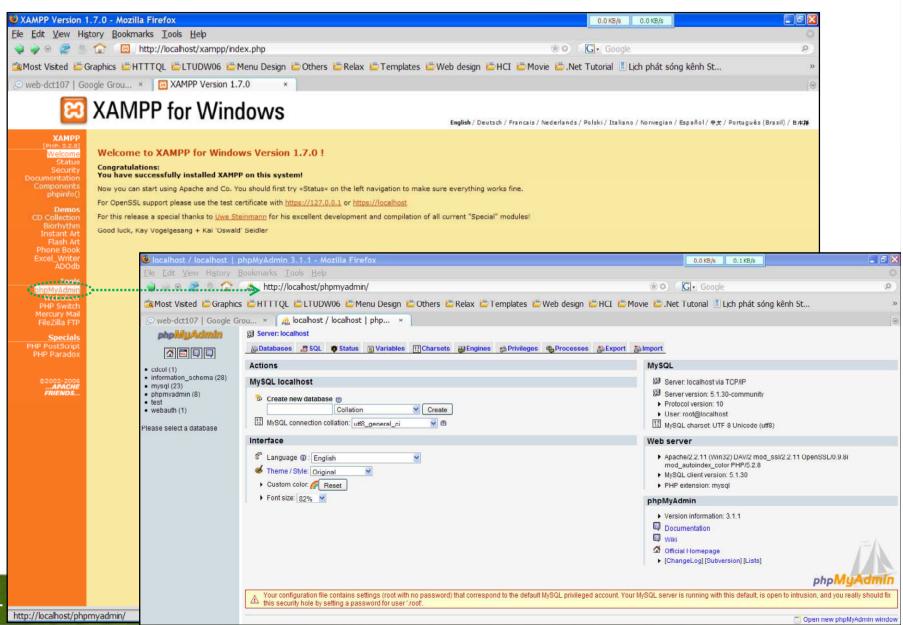
- 1.Cơ chế truyền nhận dữ liệu.
- 2. Truyền nhận qua phương thức GET
- 3. Truyền nhận qua phương thức POST
- 4. Một số ví dụ

Nội dung

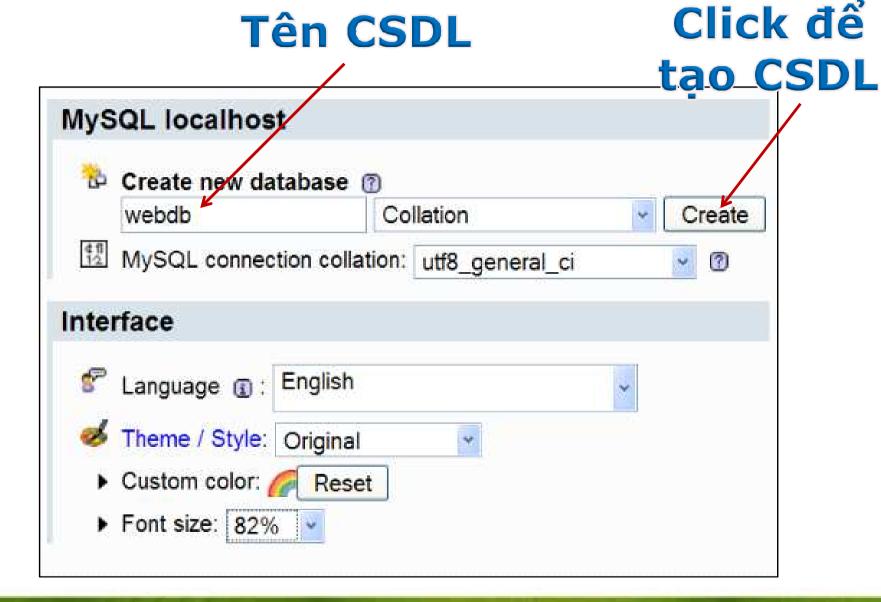
- 1.CSDL mySQL phpMyAdmin
- 2.Lập trình với CSDL mySQL
- 3.Kết nối PHP và CSDL
- 4.Các ví dụ
- 5.Thực hành

Sử dụng công cụ phpMyAdmin - Xampp

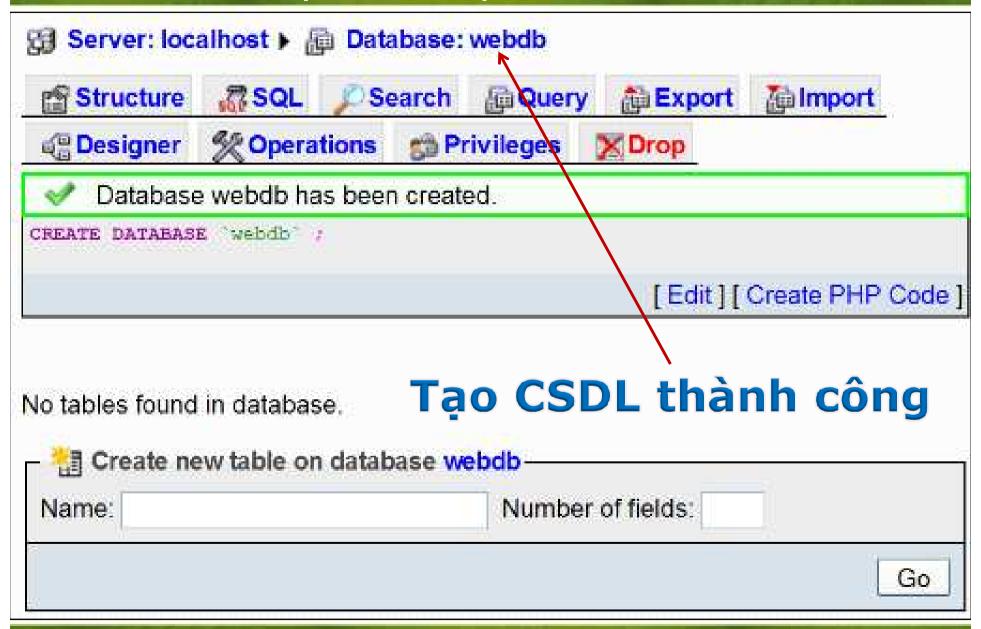
phpMyAdmin: công cụ dạng web-based để quản lý CSDL mySQL

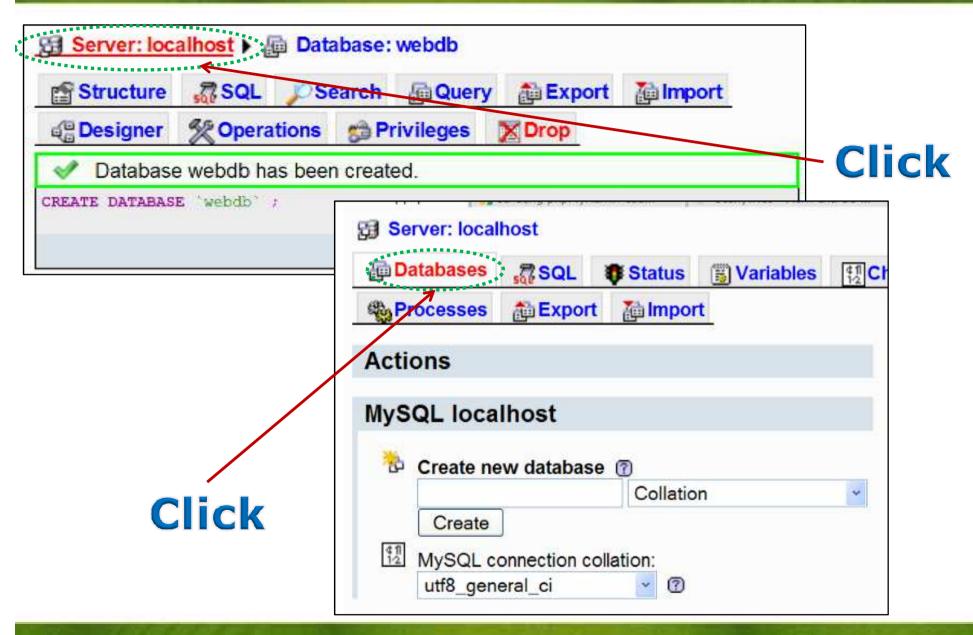


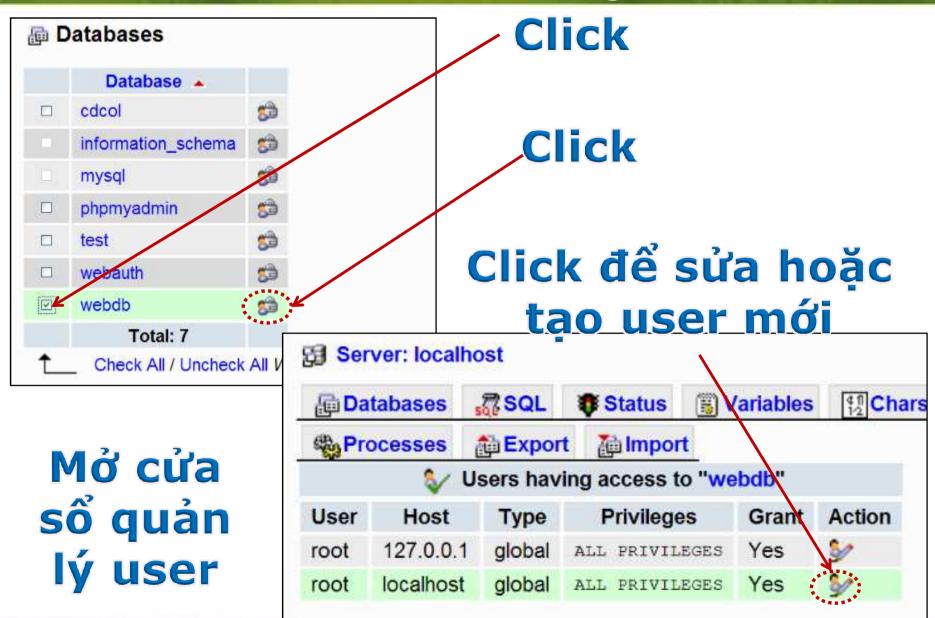
Tạo mới một Database

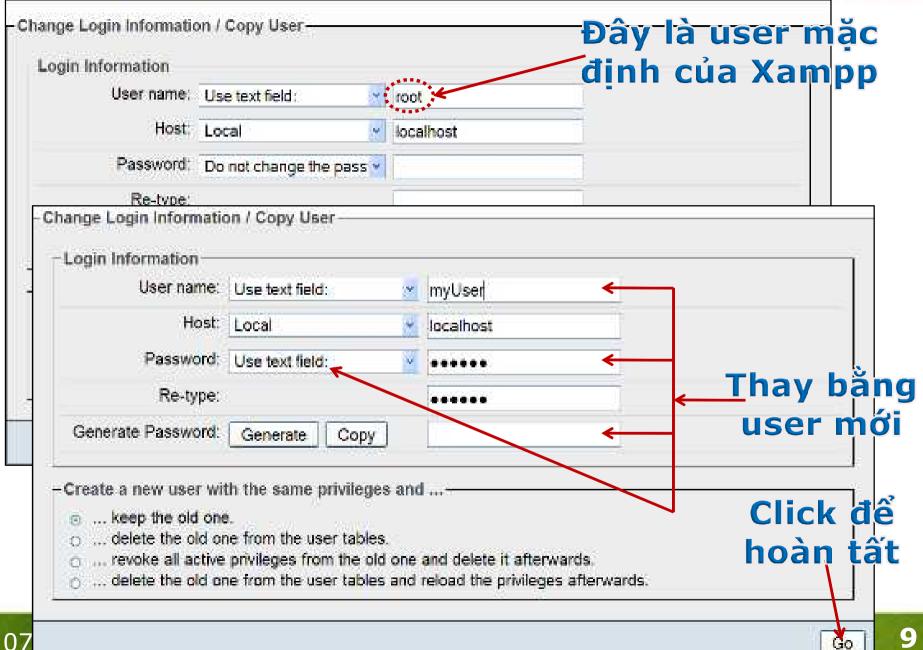


Tạo mới một Database





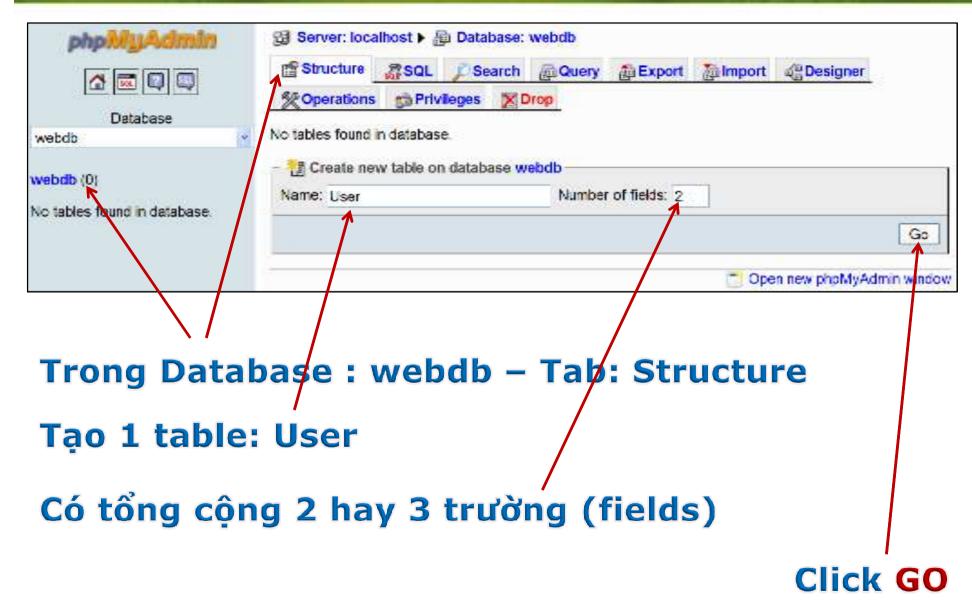


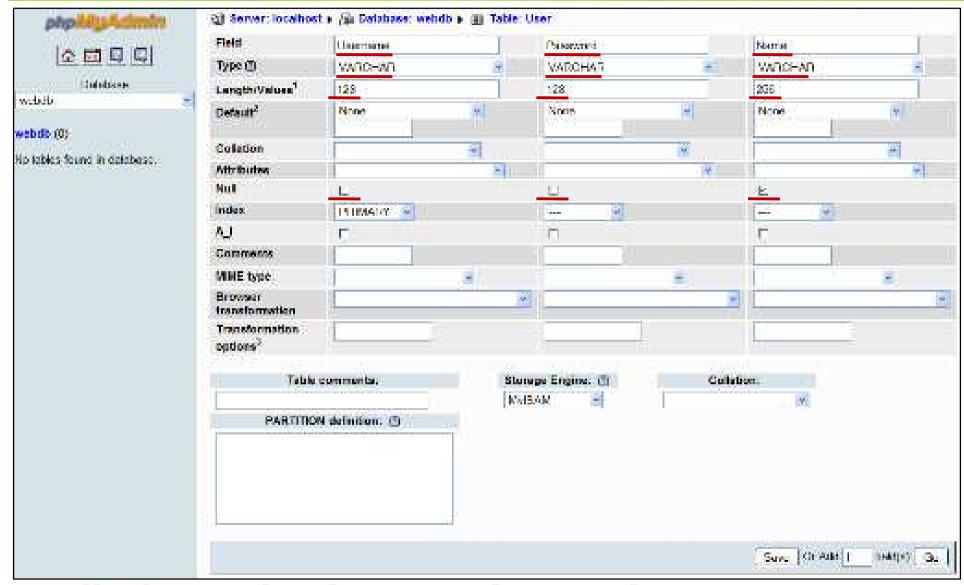




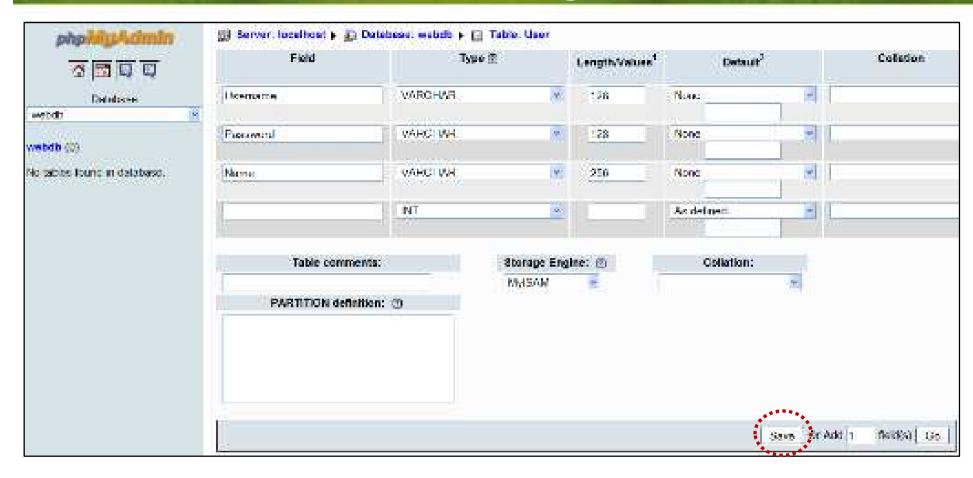
Sau khi có CSDL bạn có thể dùng nó với thông số như sau:

```
$db_host = 'localhost';
$db_name = 'webdb';
$db_user = 'myUser';
$db_pass = '123456';
```



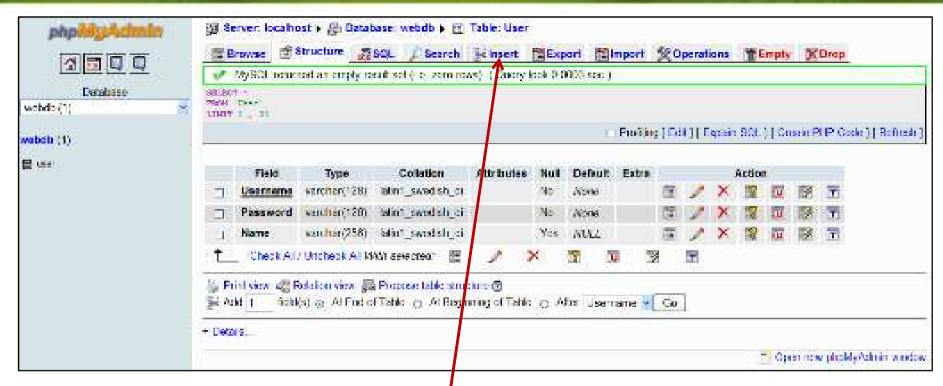


Thiết lập thuộc tính cho từng trường → Click GO



Kiểm tra lại tất cả thông tin của các Fields trong Table.

→ Click SAVE để hoàn tất quá trình tạo Table.

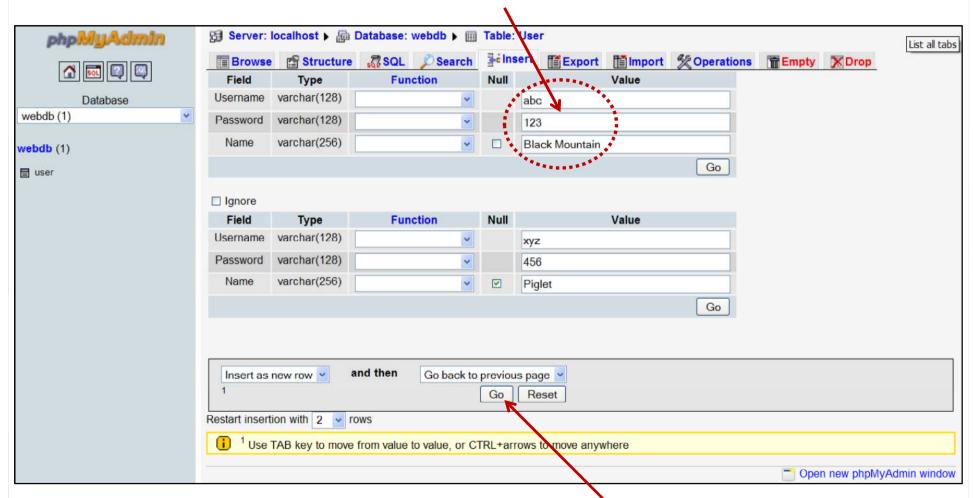


Đã hoàn tất quá trình tạo cấu trúc Table: User.

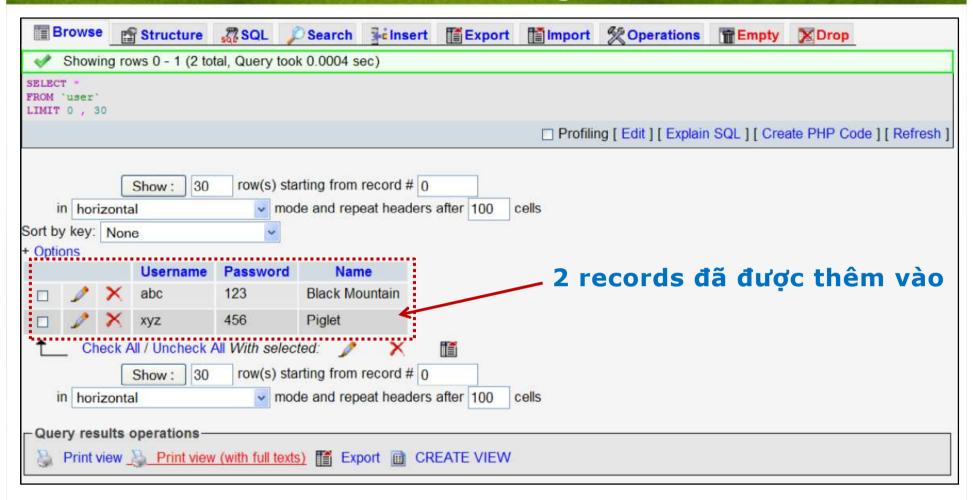
→Bước kế tiếp là thêm dữ liệu vào Table.

→Click chon Tab : Insert

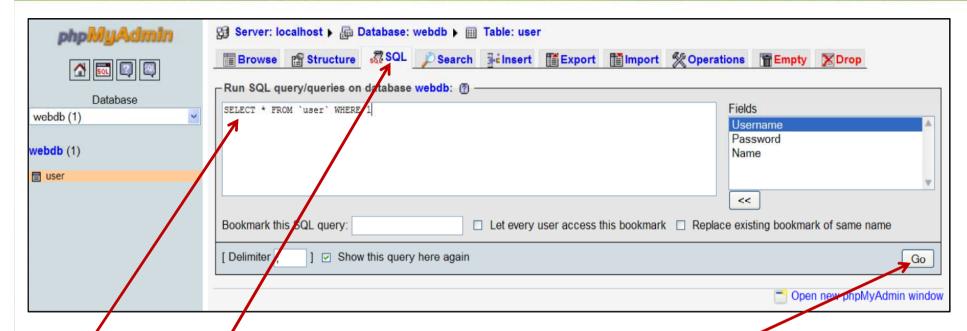
Nhập dòng dữ liệu đầu tiên trong Table: User.



Click GO để hoàn tất nhập liệu.



Dữ liệu đã được thêm vào Table : User.

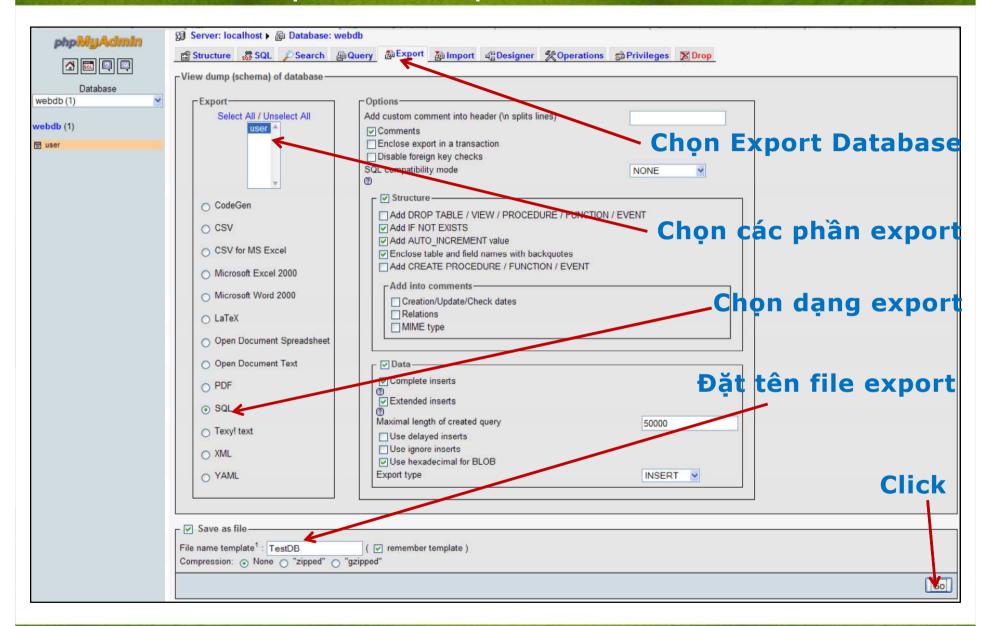


Cớ thể dùng các câu truy vấn trong Tab SQL để chèn dữ liệu

Các câu truy vấn mySQL được viết trong họp thoại RunSQL

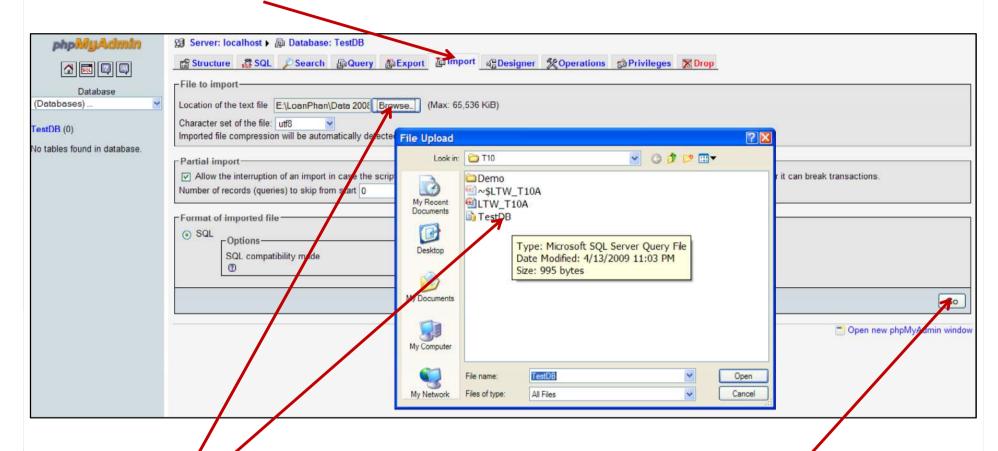
Click GO để thực thi câu truy vấn.

Export & Import Database



Export & Import Database

Chon Import Database

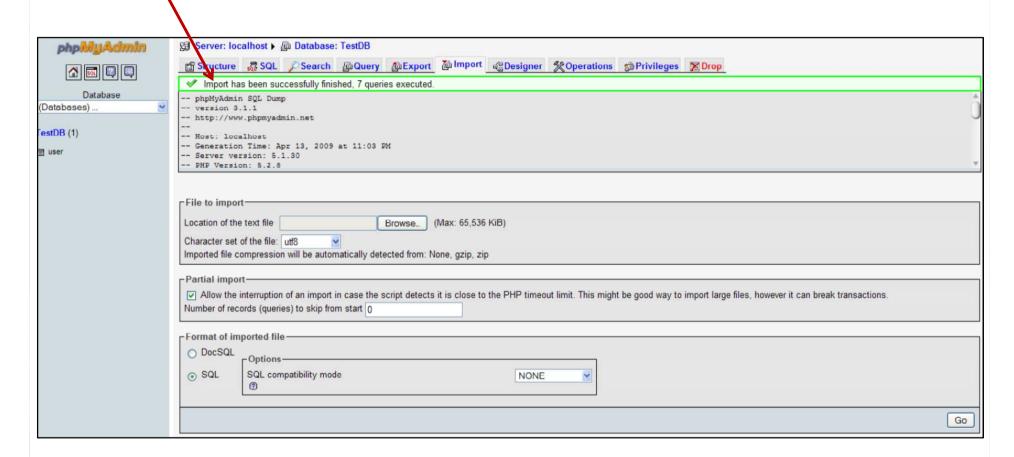


Chon File TestDB.sql

Click

Export & Import Database

Hoàn tất quá trình Import Database



Các bước thao tác CSDL trong PHP

- 1. Kết nối với CSDL
- 2. Xây dựng câu truy vấn dữ liệu
- 3. Thực thi câu truy vấn
- 4. Xử lý kết quả trả về từ câu truy vấn
- 5. Ngắt kết nối CSDL

Tạo kết nối CSDL

Kết nối mySQL và chọn CSDL

```
✓ resource mysql_connect
    ([string host], [string username], [string password])✓ int mysql_select_db (string database, [resource connection] )
```

Ví dụ:

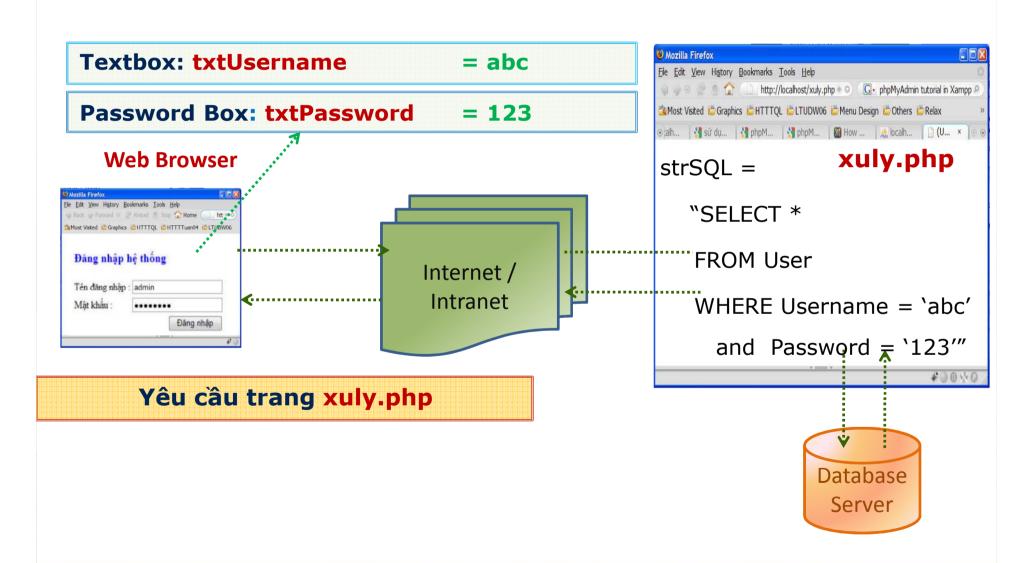
```
<?php

$connection = mysql_connect( "localhost", "myUser", "123456");

mysql_select_db ("webdb", $connection);

?>
```

Xây dựng câu truy vấn



Xây dựng câu truy vấn (tt)

Thao tác	Câu truy vấn SQL
INSERT	strSQL = "INSERT INTO Users (UserName, Password) VALUES ('abc, '123')"
DELETE	strSQL = "DELETE FROM Users WHERE UserName = 'xyz' "
UPDATE	strSQL = "UPDATE Users SET Password = '456' WHERE UserName = 'abc' "
SELECT	strSQL = "SELECT * FROM Users WHERE UserName = 'abc' "

Thực thi câu truy vấn

resource mysql_query(string SQL_command, [resource connection])

```
<?php
 $strSQL = "INSERT INTO Users (UserName, Password)
             VALUES ('abc', '123')";
 mysql_query($strSQL);
 $strSQL="SELECT * FROM Users";
 $result=mysql_query($strSQL);
?>
```

Xử lý kết quả trả về

- Hiển thị dữ liệu kết quả trả về:
 - -Sử dụng hàm
 - \$row = mysql_fetch_array(\$result);
 - -Số lượng field
 - \$num = mysql_fetch_fields(\$result);
 - -Truy cập đến từng field
 - echo \$row["UserName"]; hay echo \$row[0];

Ngắt kết nối dữ liệu

- int mysql_close([resource connection]);
- Tự động thực thi khi kết thúc mã lệnh

Kết nối các thao tác

```
<?php
    //1. Ket noi CSDL
    $conncection = mysql connect("hostname", "username"; "password");
    mysgl select db ("database name", $connection);
    //2. Chuan bi cau truy van & 3. Thuc thi truy van
    $strSQL = "SELECT * FROM TableName";
    $result = mysql query($strSQL);
    //4. Xu ly du lieu tra ve
    While ($row = mysql fetch array($result))
        for ($i = 0; $i < mysql num fields($result); $i++)
            echo $row[$i];
    //5. Dong ket noi
    mysql close ($connection);
?>
```

Các hàm PHP truy xuất CSDL mySQL

- mysql_connect : kết nối CSDL mySQL
- mysql_select_bd : Chon DB làm việc (sau khi kết nối CSDL xong)
- mysql_query: thực thi câu SQL, trả về true/false hay resource (rds)
- mysql_close : ngắt kết nối CSDL
- mysql_set_charset : chỉ định sử dụng Unicode với CSDL
- mysql_real_escape_string: chuẩn hoá chuỗi PHP trong CSDL
- mysql_free_result : giải phóng vùng nhớ sử dụng CSDL
- mysql_fetch_array : trả về dòng recordset dưới dạng mảng
- mysql_fetch_row
- mysql_num_rows
- http://vn2.php.net/manual/en/book.mysql.php

Xử lý lỗi

- int mysql_error(resource connection);
- string mysql_error(resource connection);

```
<?php
   function showerror( ) {
      die("Error" . mysql_errno( ) . " : " . mysql_error( ));
   if (!($connection =
      @ mysql_connect("localhost", "fred", "shhh")))
      die("Couldnot connect");
   if (!(mysql_select_db("winestor", $connection)))
      showerror( );
?>
```

Include File

```
<?php
  function showError()
  {
    die("Error" . mysql_errno() . " : " . mysql_error());
  }
  }
?>
```

```
<?php
include 'db.inc';
include 'error.inc';
?>
```

Một số ví dụ

- Tìm kiểm và sắp xếp
 - Tìm kiếm (searchbooks.htm)
 - Xuất dữ liệu thoả điều kiện (showbooks.php)
 - Sắp xếp records theo tên trường (sortbooks.php)
 - Cho phép người dùng chọn cột sắp xếp

(selectsortbooks.php)

- Tổng hợp Thêm, Xóa, Sửa
 - Add (addbook.php)
 - Delete (deletebook.php)
 - Edit (editbook.php)

Tham khảo

- http://helpdeskgeek.com/how-to/phpmyadmin-how-to/
- http://vn2.php.net
- http://vn2.php.net/manual/en/book.mysql.php
- •Google

Bài thực hành Đại Học Sài Gòn – Khoa CNTT

PHP - Lập trình với CSDL

GV: Phan Thị Kim Loan

Bài thực hành PHP – Lập trình với CSDL

- Code lại các bài đã minh hoạ
- Thao tác CSDL bằng công cụ phpMyAdmin

Thank you!

kimloanpt@gmail.com

GV: Phan Thị Kim Loan